

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:26/2017/DS- ST

Ngày 25-8-2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK LẮK

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Cảnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Cao Thị Hồng Châu.

Ông Nguyễn Văn Mạnh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- *Đại diện VKS nhân dân huyện CưM'gar:* Ông Nguyễn Khắc Ấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thụ lý số 159/2016/TLST-DS, ngày 03 tháng 7 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T - *có mặt.*

Trú tại: Tổ dân phố X, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M - *có mặt.*

Trú tại: Thôn Z, xã EK, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quốc Ước –*vắng mặt.*

Trú tại: Thôn Z, xã EK, huyện C – tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn: Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà Lê Thị Thu T trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 22/6/2016 tôi có cho bà Nguyễn Thị M vay số tiền là 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*). Khi vay hai bên có làm

hợp đồng vay, bà M ký giấy vay. Vì tin tưởng nên tôi không yêu cầu bà M thế chấp tài sản hay giấy tờ gì, thời hạn trả nợ là vào ngày 02/7/2016. Đến hạn trả nợ, tôi đòi nhiều lần nhưng bà Nguyễn Thị M lẩn tránh không chịu trả. Tính đến thời điểm này bà M chưa trả cho tôi bất cứ khoản tiền nợ gốc hay lãi nào. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị M phải trả dứt điểm cho tôi khoản nợ đã vay là 80.000.000đ tiền gốc, tôi không yêu cầu tính lãi suất và cũng không yêu cầu chồng bà M là ông Bùi Quốc U có nghĩa vụ phải trả nợ cho tôi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Tôi yêu cầu phía bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

2. Bị đơn : Bà Nguyễn Thị M tại bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa trình bày.

Do cần tiền mua đất rẫy cho con gái, nên vào ngày 22/6/2016 tôi có đứng ra vay của bà Lê Thị Thu T số tiền là 80.000.000đ, khi vay tôi không báo cho chồng tôi là ông Bùi Quốc U biết, vì chồng tôi hay đi làm ăn xa, chúng tôi có làm hợp đồng vay, tôi ký xác nhận nợ và con rể tôi là Đoàn Văn D có ký với tư cách là người làm chứng, không liên quan đến việc vay mượn giữa tôi và bà T. Vì là chỗ quan hệ quen biết nên tôi không thế chấp tài sản, giấy tờ gì cho bà T, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 5.000đ/1.000.000đ/ 1 ngày. Thời hạn trả nợ là vào ngày 02/7/2016.

Khoản tiền này lúc đầu thỏa thuận vay nóng chỉ 1 tuần đến 10 ngày là trả. Tuy nhiên vì lý do khó khăn nên chưa trả nợ đúng hạn như thỏa thuận. Tính đến thời điểm này, tôi xác nhận còn nợ bà T 80.000.000đ tiền gốc, còn tiền lãi tôi đã trả được 5 tháng tiền lãi, mỗi tháng 12.000.000đ. Tổng cộng 60.000.000đ. Tuy nhiên vì tin nhau nên khi trả nợ lãi tôi không yêu cầu bà T giấy biên nhận.

Khoản tiền này một mình tôi đứng ra vay nợ nên tôi xin chịu trách nhiệm trả và tôi xin trả số tiền gốc cho bà T trong vòng 02 tháng, và xin bà T không tính lãi suất. Về trách nhiệm trả nợ tôi xin một mình trả nợ, không liên quan gì đến chồng con tôi cả.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Bùi Quốc U.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho ông Bùi Quốc U, nhưng ông không lên Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không lấy được lời khai cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar phát biểu ý kiến:

- *Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán:* Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán cơ bản đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

(viết tắt BLTTDS). Tuy nhiên quá trình thu thập chứng cứ còn vi phạm quy định khoản 3 Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với đương sự:*

Nguyên đơn: Thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét giấy vay tiền ngày 22/6/2016 giữa bà Lê Thị Thu T và bà Nguyễn Thị M là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật về cả nội dung và hình thức. Do không trả nợ đúng hạn nên bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Căn cứ các Điều 290; Điều 298; Điều 471; Điều 474; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu T.

Buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho bà Lê Thị Thu T số tiền là 80.000.000đ (*tám mươi triệu đồng*) nợ gốc và lãi suất trong giai đoạn thi hành án.

Kiến nghị khắc phục:

Thẩm phán cần tuân thủ đúng quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cần thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 70; Điều 72; Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quốc U mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Xét thấy việc bà Nguyễn Thị M có ký hợp đồng vay tiền với bà Lê Thị Thu T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, do không trả được nợ đúng hạn nên đã phát sinh quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: Việc hai bên ký kết hợp đồng vay tài sản vào ngày 22/6/2016 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Hai bên có viết giấy vay nợ bà Nguyễn Thị M có ký giấy vay, thỏa thuận thời hạn trả nợ là vào ngày 02/7/2016, không ghi lãi suất trong giấy vay, nhưng hai bên thừa nhận có thỏa thuận miệng về lãi suất. Như vậy đây là giao dịch dân sự được quy định trong bộ luật dân sự thông qua hợp đồng vay tài sản, quy định tại Điều 471 Bộ Luật dân sự năm 2005. Đến hạn trả nợ bà Minh không thực hiện nghĩa vụ như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại điều 474 Bộ Luật dân sự năm 2005. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà T giữ nguyên yêu cầu bà M phải có nghĩa vụ trả cho bà khoản nợ gốc 80.000.000đ, bà không yêu cầu tính lãi suất. Về phía bà M thừa nhận có vay của bà T số tiền trên, mục đích vay là để đầu tư mua đất rẫy cho con, lãi suất thỏa thuận miệng. tính đến thời điểm này bà xác định còn nợ bà M 80.000.000đ tiền gốc và xin chịu trách nhiệm trả nợ cho bà M trong vòng 02 tháng. Về lãi suất bà M khai, hai bên có thỏa thuận lãi suất miệng là 5.000đ/1.000.000đ/ngày, bà đã trả cho bà T tổng cộng 5 tháng tiền lãi, mỗi tháng trả 12.000.000đ. Tổng cộng là 60.000.000đ. Tuy nhiên bà T không thừa nhận, mặt khác bà M cũng không có chứng cứ gì để chứng minh cho việc trả lãi này. Vì vậy không có cơ sở chấp nhận ý kiến của bà M.

Về nghĩa vụ trả nợ, ông Bùi Quốc Ư không trực tiếp ký vào giấy vay tiền. Tại phiên tòa bà nguyên đơn T và bị đơn bà M đều không yêu cầu ông Bùi Quốc Ư có nghĩa vụ phải trả nợ. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên cần chấp nhận.

Do đó Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Thu T. Buộc bà Nguyễn Thị M có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, bà T không yêu cầu tính lãi suất là có cơ sở cần chấp nhận.

[4] *Về lãi suất*: Tại giấy vay tiền ngày 22/6/2016 không ghi lãi suất. Tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] *Về án phí án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Lê Thị Thu T không phải chịu án phí và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn bà Nguyễn Thị M phải nộp 4.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm

Cụ thể: $80.000.000đ \times 5\% = 4.000.000đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 290; Điều 298; Điều 471; Điều 474, Điều 476, Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 357 bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thu T.

Buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho bà Lê Thị Thu T số tiền là 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng) nợ gốc. Bà T không yêu cầu tính lãi suất.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án khi người được thi hành án có đơn yêu cầu.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Thu T khoản tiền tạm ứng đã nộp là 2.000.000đ, theo biên lai số AA/2014/0042327, ngày 27/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Bà Nguyễn Thị M phải chịu 4.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- CCTHA huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Cảnh

